

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/06/2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Thịnh**.

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị M** và bà **Lê Thị Thanh Thủy**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thành Đạt** - Thư ký Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong.

Ngày 20 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐ-TA ngày 01 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Quỳnh M** – Sinh năm 1996 (*vắng mặt có lý do*).

Cư trú tại: Tổ 11, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn T** – Sinh năm 1989 (*Vắng mặt không lý do*)

Cư trú tại: Xóm Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Quỳnh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Phong, huyện Cao Phong năm 2015. Sau khi kết hôn chị có chuyển về gia đình anh T tại xóm Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình sống chung cùng gia đình anh T, sau khi kết hôn và chung sống được hai năm thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn về đời sống tình cảm. Vợ chồng chị đã sống ly thân được 03 năm nay. Do điều kiện kinh tế khó khăn anh T thường xuyên đi làm ăn xa ít khi về thăm gia đình, anh T không gửi tiền về chu cấp để lo cho vợ con. Trong khoảng thời gian sống ly thân, hai vợ chồng cũng ít liên hệ với nhau nên việc hàn gắn tình cảm là rất khó, chủ yếu nhắn tin gọi điện là cãi, chửi nhau.

Nhiều lần anh T về nhà hai vợ chồng có ngồi nói chuyện nhưng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình trầm trọng vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T có một con chung, cháu tên là Bùi Nhật Hiếu, sinh ngày 12/07/2015. Hiện tại cháu đang sống với chị. Chị thấy khả năng kinh tế của mình đủ để chăm lo cho cuộc sống cũng như việc học hành của con. Thu nhập một tháng của chị khoảng 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Anh T thu nhập không ổn định cũng như không có trách nhiệm với con cái, không thể chăm lo cuộc sống cũng như việc học hành của con nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hiếu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Bùi Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

** Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong tại Công an xã Tây Phong, chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình anh Bùi Văn T nội dung:*

Chị Nguyễn Thị Quỳnh M và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, hai vợ chồng cùng sinh sống tại gia đình nhà anh T. Được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn sau đó anh T đã bỏ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà rồi lại đi, mỗi lần anh T về nhưng không khai báo với chính quyền địa phương, anh T giấu diếm địa chỉ. Đến nay hai vợ chồng sống ly thân đã lâu, vì vậy khả năng đoàn tụ là rất khó.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh M và anh Bùi Văn T có một con chung cháu tên là Bùi Nhật Hiếu, sinh ngày 12/07/2015. Hiện tại chị M đã đưa cháu Hiếu về nhà bố mẹ đẻ sinh sống vì anh T không quan tâm chăm sóc đến vợ con, cũng như không gửi tiền chu cấp chăm lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

- Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân

và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Quỳnh M xin ly hôn với anh Bùi Văn T. Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Nguyễn Thị Quỳnh M khởi kiện anh Bùi Văn T là vụ án dân sự tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” căn cứ vào sổ hộ khẩu, anh T có cư trú tại Xóm Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa ngày 01/06/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh M có mặt, bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt không có lý do (*vắng mặt lần thứ nhất*) nên Hội đồng xét xử hoãn xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh M (*Vắng mặt có lý do*) bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt không có lý do (*vắng mặt lần thứ 2*). Vì vậy, căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Quỳnh M và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở lời khai của chị M cho thấy quá trình chung sống chị anh T không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xảy ra cãi vã không thể hàn gắn được. Hiện tại anh chị sống ly thân đã lâu.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. và Điều 39 Luật dân sự.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T có một con chung, cháu tên là Bùi Nhật Hiếu, sinh ngày 12/07/2015. Hiện tại cháu đang sống với chị. Chị thấy khả năng kinh tế của mình đủ để chăm lo cho cuộc sống của con. Anh T thu nhập không ổn định cũng như không có trách nhiệm với con cái, không thể chăm lo cuộc sống cũng như việc học hành của con nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hiếu và chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Bùi Nhật Hiếu, sinh ngày

12/07/2015 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hiếu đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M xác nhận không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Quỳnh M** được ly hôn với anh **Bùi Văn T**.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Nhật Hiếu, sinh ngày 12/07/2015 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Hiếu đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001857 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Chị Nguyễn Thị Quỳnh M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Thịnh